

SUỐT ĐỜI VÌ DÂN, VÌ NƯỚC ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN MỸ (NĂM A)

Lê Văn Mỹ sinh ra giữa lúc nước mất nhà tan (1911), là người con thứ năm trong số mười người con của ông Lê Văn Quy và bà Nguyễn Thị Bửu ở làng Long Phú, quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá.

Năm 1870, ông Lê Văn Thanh cùng các con trong đó có Lê Văn Quy (cha của anh Lê Văn Mỹ) cùng một số người ở Trà Vinh, Vĩnh Long xuống tại Rạch Vàm Đĩnh làng Long Phú, quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá, để cùng khai khẩn đất hoang và rừng rậm. Họ không biết rằng bọn địa chủ ở đó dựa vào thế lực Tây tà, lính làng với âm mưu thâm độc đã chôn trụ đá sẵn cho nên dân đến đây không hay biết, thấy đất hoang rừng rậm thì khai phá. Sau khi cải tạo thành đất cấy lúa, làm ruộng được một vài năm thì bọn địa chủ (trong đó có địa chủ Trương Hữu Vụ, là cai tổng), mới đến đào trụ đá lên, lấy Đông, Tây tứ cận khu vực đất khai hoang cho là đất của chúng, làm cho người nông dân khai phá đất hoang bỗng chốc trắng tay trở thành tá điền của chúng. Từ nông dân làm ruộng phải làm đầy tớ cho địa chủ¹.

Đầu năm 1936, một số đảng viên từ Phước Long đến làng Long Phú tuyên truyền, xây dựng phong trào cách mạng và lập được Hội ái hữu. Đến tháng 10 năm 1938, chi bộ làng Long Phú được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Bộ làm Bí thư. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên của quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá. Cuối năm 1940 (sau Nam Kỳ khởi nghĩa), đồng chí Nguyễn Văn Bộ bị địch bắt đày ra Côn Đảo. Nhưng phong trào cách mạng ở Long Phú vẫn âm ỉ phát triển trong các hội đoàn như: Hội nhà vàng, hội cày, hội cấy.

Tháng 3 năm 1945, khi Nhật hất cẳng Pháp nhảy vào Đông Dương, chúng cho quân đội xuống chiếm đóng Cần Thơ – Sóc Trăng. Khi uy tín bọn Pháp bị hạ thấp, bọn tay sai thân Pháp rất bối rối. Nhân thời cuộc ấy, Đảng bộ quận Long Mỹ đã phát động nhân dân tham gia mít tinh, làm reo đòi địa chủ giảm tô. Tại làng Long Phú, đồng bào xông lên đập chết tên Lâm Ngọc Diệm (em trai cai tổng Lâm Ngọc Yên) cùng bọn hương quản Trương Hữu Tường, Nguyễn Công Báu, sự kiện này làm cho quần chúng trong làng phấn khởi. Lúc này Lê Văn Mỹ đã 33 tuổi và là một nông dân có mối thù sâu sắc với dòng địa chủ Trương Hữu Vụ, anh đã hăng hái tham gia các hoạt động trong xã. Khí thế cách mạng của quần chúng ở Long Phú nói riêng và toàn quận Long Mỹ nói chung đã bùng dậy mạnh mẽ. Theo tiếng gọi cứu nước, Lê Văn Mỹ đã tham gia Thanh niên Tiền phong ở làng, anh tích cực tham gia cướp chính quyền ở quận vào ngày 26-8-1945, sau đó cùng anh em Thanh niên Tiền phong quay về lập chính quyền ở làng Long Phú.

Năm 1947, anh được kết nạp vào Đảng, được phân công làm Hội trưởng Nông dân làng Long Phú. Năm 1948, được chỉ định làm Bí thư chi bộ và thư ký Mặt trận làng. Năm 1951, đồng chí vừa là Bí thư chi bộ, vừa làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã Long Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng². Năm 1952, đồng chí

¹ Theo lời kể của đồng chí Năm A: “Đất của ông già đã khai phá hàng mấy chục năm mới có. Vậy mà vào năm 1917, họ Trương cho tay chân mang cọc mốc (bằng đá) cắm tứ bề và nhận lấy đó làm ruộng của chúng. Ông già đi thưa kiện mấy năm trời mà “tiền mất đất không còn”.

² Thời gian này, xã Long Phú thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

được điều động sang làm Thường vụ Huyện uỷ Châu Thành, kiêm thư ký Mặt trận huyện Châu Thành, vừa là Uỷ viên Đoàn cải cách ruộng đất tỉnh; chuyên trách tại Châu Thành chăm lo thực hiện chính sách chia ruộng đất tịch thu của bọn địa chủ cho nông dân nghèo và vận động nông dân thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Đây là lần đầu tiên người nông dân Châu Thành nói riêng và cả nước nói chung thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Từ năm 1952 đến lúc đình chiến (20-7-1954), đồng chí Lê Văn Mỹ đã cùng Đảng bộ và quân, dân xây dựng huyện Châu Thành trở nên một hậu phương vững chắc của chiến trường tỉnh nhà chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi học tập, chỉnh huấn “Tình hình mới, nhiệm vụ mới”, Tỉnh uỷ sắp xếp, phân công lực lượng với tinh thần “Người đi tập kết cũng vinh quang và người ở lại công tác cũng vinh quang”, đồng chí Lê Văn Mỹ được phân công ở lại miền Nam và đề bạt làm Bí thư Huyện uỷ Châu Thành. Đây là thời kỳ khó khăn nhất của những người hoạt động cách mạng. Bởi vì, ta từ thế đấu tranh hợp pháp, có Đảng, có chính quyền, quân đội, công an và đoàn thể cách mạng, chuyển sang thế đấu tranh chính trị bất hợp pháp với địch. Cán bộ, đảng viên, nòng cốt trong kháng chiến chống Pháp hoạt động công khai nay chuyển vào hoạt động bí mật, các tổ chức quần chúng phải thay tên, biến tướng như: Thanh niên chuyển thành “Hội đá banh”, “Tổ chống cướp”; Phụ nữ chuyển thành “Hội Bảo sanh”, “Hội Nhà vàng”, Nông dân chuyển thành “Hội cày”, “Hội cấy”, “Hội lợp nhà”,...

Hình thức đấu tranh là tổ chức nhân dân mittinh, làm áp lực đòi chính quyền tay sai thi hành “Hiệp định đình chiến”; đòi quan hệ bình thường Nam Bắc; lấy chữ ký gửi Uỷ hội Quốc tế giám sát đình chiến. Trong hơn một năm sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, địch còn đang xoay sở “thay thầy” (Mỹ thay Pháp) “đổi chủ” (từ chính quyền Bảo Đại qua chính quyền Ngô Đình Diệm) nên tình hình chưa căng thẳng. Đến lúc Ngô Đình Diệm đã làm xong cái gọi là “Thiết lập nền Cộng hoà Miền Nam Việt Nam” tức là Mỹ đã dùng Ngô Đình Diệm dựng ra cái nhà nước “Việt Nam Cộng hoà” rồi, thì chúng thẳng tay đàn áp cách mạng. Một loạt chính sách phản động như: “Tố cộng, diệt cộng”, “Cải cách hương thôn”,... Mỹ - Diệm đã đặt nhân dân miền Nam trước một sự lựa chọn: “Sống theo chế độ tay sai hay chết vì độc lập dân tộc”.

Lúc này tình hình huyện Châu Thành (phần lớn là căn cứ kháng chiến chống Pháp của tỉnh nhà) bị địch tấn công quyết liệt. Năm 1956, đồng chí Lê Văn Mỹ và tập thể Huyện uỷ đã chỉ đạo các xã bám vào quyền lợi sống còn của nhân dân mà đề ra mục tiêu đấu tranh với địch như: “Đòi dân sinh, dân chủ”; “Đòi trợ cấp mất mùa, bệnh tật”,...

Cuối năm 1957, do hoạt động ở Châu Thành lâu năm (1951 – 1957) bị lộ mặt, Tỉnh uỷ đã điều đồng chí Lê Văn Mỹ về địa bàn Vĩnh Lợi – Vĩnh Châu làm Phó Bí thư Huyện uỷ, vừa để tránh sự truy nã của địch, vừa để tăng cường cán bộ cho địa bàn xung yếu này.

Cũng ở thời gian này, vợ con đồng chí Lê Văn Mỹ bị địch truy bắt ráo riết, buộc họ phải bỏ quê hương chạy tới xã Khánh Hoà (huyện Vĩnh Châu) làm thuê cho một trại đày để sinh sống. Biết được tin ấy, đồng chí Lê Văn Mỹ đã tìm đến thăm vợ con, anh bù ngùi cảm nhận công lao của người vợ đã vì mình, một thân lam lũ nuôi con để

chồng hoạt động cách mạng. Các đồng chí trong Đảng ủy xã Khánh Hoà đã bố trí dựng tạm căn nhà lá ở ấp Trà Teo cho vợ con đồng chí Lê Văn Mỹ nương thân và để tránh sự theo dõi của bọn lính làng, hội tề.

Có thể nói đồng chí Lê Văn Mỹ coi ấp Trà Teo, xã Khánh Hoà như quê hương thứ hai của mình, trong 9 năm chống Pháp ở đây là vùng căn cứ kháng chiến của ta. Đồng bào Khánh Hoà (cả Khmer, Kinh, Hoa) có truyền thống yêu nước, họ theo Đảng tham gia cách mạng, cứu nước, cứu nhà. Giờ đây mặc dù Mỹ - Diệm đã có bộ máy hương chức, hội tề kèm kẹp đồng bào, song đó chỉ là bề ngoài thôi, bên trong, nhiều người đã có mối liên lạc với cách mạng. Chính vì lẽ đó, cuối tháng 4 năm 1960, binh sĩ và đồng bào Khánh Hoà được các đồng chí Đảng ủy xã chỉ huy, nổi dậy đánh đuổi bọn ác ôn, giải phóng quê hương. Noi theo Khánh Hoà, các xã: Lạc Hoà, Vĩnh Phước, Lai Hoà, Vĩnh Châu,... cũng nổi lên cướp chính quyền. Bọn tay sai tháo chạy hết về quận lỵ. Từ đó chuyển thế và lực của cách mạng lên một mốc mới, đưa tình hình cách mạng huyện nhà cùng với toàn tỉnh sang giai đoạn chiến tranh cách mạng, chấm dứt thời kỳ đấu tranh chính trị đơn thuần.

Đầu năm 1961, trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Tỉnh uỷ được phép của Khu uỷ đã tách một số xã của huyện Châu Thành và Thạnh Trị lập ra huyện Mỹ Xuyên, đồng chí Lê Văn Mỹ được Tỉnh uỷ điều qua làm Bí thư Huyện uỷ Mỹ Xuyên. Trước khi về nhận công tác ở huyện Mỹ Xuyên, đồng chí ghé về thăm nhà, nhìn đứa con út mới 3 tuổi (cháu Lê Thống Nhất sinh năm 1959) mà trong lòng anh chị chỉ mong chóng có ngày đất nước thống nhất, gia đình đoàn tụ. Họ đã khắc ghi nỗi ước mong ấy vào chính cái tên mà họ đặt cho cậu trai út của mình. Công tác ở Mỹ Xuyên được 4 tháng, Tỉnh uỷ bổ sung đồng chí Lê Văn Mỹ vào Thường vụ Tỉnh uỷ, phụ trách Nông hội tỉnh. Cuối năm 1961, đồng chí được điều động về làm Trưởng ban An ninh. Tuy là nhiệm vụ mới, song bằng thực tiễn công tác diệt ác, trừ gian từ cuối những năm 50 đầu 60, đồng chí Lê Văn Mỹ vận dụng vào hoạt động và xây dựng hệ thống an ninh ở tỉnh nhà. Trước mắt là xây dựng, bảo vệ an toàn cho cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp và vùng giải phóng.

Tháng 10 năm 1964, đồng chí Lê Văn Mỹ được chỉ định làm Phó Bí thư, phụ trách công tác Dân vận và Mặt trận. Với cương vị chỉ đạo khối công tác Dân vận - Mặt trận, đồng chí Lê Văn Mỹ đã thể hiện vai trò trung tâm đoàn kết giữa Đảng với dân. Bởi Sóc Trăng là tỉnh đa dân tộc, đa tôn giáo, nếu Đảng vận dụng và phát huy đúng các chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo thì đó chính là thành lũy vững chắc để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà đương đầu với mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - Ngụy.

Bằng tác phong sâu sát với quần chúng, đồng chí Lê Văn Mỹ thường xuyên xuống các huyện chỉ đạo công tác Dân vận - Mặt trận. Chính đồng chí trực tiếp dìu dắt nhiều quần chúng tích cực trở thành những cán bộ giỏi, hoạt động trong đồng bào vùng giải phóng và ở cả vùng tranh chấp.

Sau cuộc tổng tấn công, nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, tình hình cách mạng chung của tỉnh và khu đứng trước một thử thách hết sức gay gắt. Cán bộ các ban ngành trong tỉnh lớp hy sinh, lớp được điều lên Khu như đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân) – Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Nhung (Ba Mai), đồng chí Lưu Khánh Đức - Tỉnh uỷ viên... cũng được điều về Khu nhận nhiệm vụ. Tháng 4 năm 1969, Khu uỷ quyết định đề bạt đồng chí Lê Văn Mỹ làm Bí thư Tỉnh uỷ Sóc Trăng.

Lúc này đồng chí đã xấp xỉ 60 tuổi (1911 – 1969), với một bề dày công tác cách mạng và sự tôi luyện già dặn trong khói lửa của hai cuộc kháng chiến liên tục (hết chống Pháp tiếp đến là chống Mỹ), đồng chí Lê Văn Mỹ đã tỏ rõ vai trò chủ chốt kiên định của mình (tuổi cao, trí càng cao).

Nhận trọng trách lãnh đạo toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà vào thời điểm hết sức khó khăn. Đó là thời kỳ địch phản công, chúng chiếm đóng đồn bốt vào sâu trong vùng giải phóng của ta. Đẩy chúng ta vào thế mất đất, mất dân. Vùng căn cứ của tỉnh và các huyện bị địch đẩy dần ra rừng chồi, lung bãi, xa dân. Do vậy đời sống cán bộ, chiến sĩ và nhân viên các ban ngành tỉnh, huyện gặp muôn vàn khó khăn. Ngay ở căn cứ Rừng Tràm (Mỹ Phước) một “Ốc đảo” bị bao vây chia cắt của hệ thống đồn bốt giặc, các đồng chí trong ban căn cứ và đơn vị phòng thủ, bảo vệ Tỉnh uỷ cũng phải chia nhau đi móc củ năng, gởi cho cơ sở bán lấy tiền đồng từng lon gạo để lo đời sống cho anh em cơ quan và các đồng chí lãnh đạo tỉnh.

Suốt hơn hai năm (1969 – 1971), các lực lượng vũ trang và các ngành tỉnh chịu cực khổ, gieo neo do cái gọi là “Bình định cấp tốc”, “Bình định đặc biệt” của địch gây ra, tưởng chừng như không qua nổi thì Chỉ thị 01 của Trung ương Cục kịp thời triển khai xuống cơ sở.

Ở tỉnh nhà, đồng chí Võ Văn Kiệt – Bí thư Khu uỷ Tây Nam Bộ xuống truyền đạt cho các cán bộ trung cao cấp trong Ban chấp hành Tỉnh uỷ mở rộng học tập. Từ đây, các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức triển khai Chỉ thị 01 xuống huyện và xã bằng các lớp chính huấn trong Đảng. Tinh thần Chỉ thị 01 phân tích sâu sắc tình hình ta và địch, trong đó Chỉ thị nêu rõ: “Thắng lợi của cuộc tổng tấn công nổi dậy Tết Mậu Thân rất to lớn và mang ý nghĩa chiến lược rất sâu sắc. Chúng ta đã đập nát ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ và hạ được uy thế của bọn nguy Sài Gòn. Nhưng do ta chậm chuyển hướng về củng cố vùng nông thôn mà chỉ lo dồn sức cho tấn công, nên địch nhằm vào chỗ sơ hở tung quân ra đánh chiếm vùng nông thôn của ta. Địch đã lợi dụng sơ hở này đưa quân đánh chiếm đóng đồn bốt dày đặc, đẩy các lực lượng ta ra xa dân,... nhưng càng mở rộng vùng chiếm đóng, địch càng kéo lực lượng mỏng thêm ra, đó là chỗ yếu của địch. Ta phải bám dân, tổ chức nhân dân đánh địch, diệt đồn, phá bốt, giải phóng nhân dân khỏi ách kềm kẹp của địch”.

Sau chính huấn Chỉ thị 01 (2-1971), đồng chí Lê Văn Mỹ nhận thấy mình đã lớn tuổi và thường xuyên đau ốm, không đủ sức lãnh đạo trước yêu cầu mới hết sức nặng nề. Do vậy đồng chí đã tự nguyện đề xuất với Khu uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đưa đồng chí Lê Phước Thọ lên giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ thay mình, còn đồng chí nhận cương vị làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ phụ trách công tác Dân vận và Mặt trận. Năm 1972, Khu uỷ rút đồng chí Lê Văn Mỹ lên nhận nhiệm vụ ở Uỷ ban Kiểm tra Khu uỷ cho tới ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (30-4-1975).

Đầu năm 1976, cấp Khu giải thể, đồng chí Lê Văn Mỹ được chuyển về làm Phó Ban Kiểm tra Đảng của Tỉnh uỷ Hậu Giang (2-1976 sát nhập tỉnh Cần Thơ, thành phố Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng thành tỉnh Hậu Giang). Công tác ở Tỉnh uỷ Hậu Giang hơn 1 năm thì đồng chí được nghỉ hưu khi đồng chí được 66 tuổi.

Như vậy sau 32 năm (1945 – 1977) tham gia cách mạng, thoát ly gia đình, xa quê hương lo cho sự nghiệp chung, giờ đây đồng chí Lê Văn Mỹ mới có dịp trở về gia đình và thâm tâm đồng chí luôn mong muốn: Phải có đóng góp gì đó cho xứ sở và gia

đình. Từ suy nghĩ ấy, đồng chí đã đề nghị với tổ chức cho mình trở lại xã Long Phú mặc dù vào thời điểm 1977, những năm tháng đầu tiên sau hoà bình, thống nhất Tổ quốc, ai cũng muốn được hưởng thụ, đãi ngộ của Đảng và Nhà nước, chí ít cũng phải ở đô thị - nơi có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt hơn vùng nông thôn.

Cuối năm 1977, đồng chí Lê Văn Mỹ cùng vợ con về xã Long Phú sinh sống. Song thời điểm từ năm 1978 đến năm 1980, là những năm tháng hết sức khó khăn, chật vật về kinh tế. Thời điểm đó cả miền Nam bắt tay vào công cuộc cải tạo xã hội Xã hội chủ nghĩa, trong hoàn cảnh cả nước “Vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình”. Đặc biệt sau khi kết thúc chiến tranh biên giới, chúng ta phải giúp đỡ nhân dân Campuchia làm cuộc hồi sinh sau nạn diệt chủng của Pôn Pốt, Iêng-sa-ri, nên đã khó khăn trong nội tại đất nước lại gánh vác thêm khó khăn trong quan hệ quốc tế.

Để góp phần cùng Đảng bộ xã Long Phú nói riêng và huyện Long Mỹ nói chung vào sự nghiệp đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao cuộc sống cho nhân dân, đồng chí Lê Văn Mỹ đã chủ động quan hệ với Ty Nông nghiệp tỉnh xin được nhận giống lúa mới có năng suất cao để gieo cấy ở đồng ruộng quê nhà. Đồng bào Long Phú có thói quen canh tác nông nghiệp lạc hậu và đặc biệt là làm lúa một vụ, nay nhận giống lúa mới phải cải tạo lại ruộng đồng để gieo trồng lúa hai vụ. Thời kỳ đầu, đồng chí Lê Văn Mỹ một mặt động viên gia đình con cháu gương mẫu đi đầu, mặt khác đồng chí đến từng nhà động viên, giải thích cho bà con thông hiểu qui trình làm giống lúa mới.

Năm 1981, giống lúa mới cho kết quả cao ở ngay tập đoàn nông nghiệp mà gia đình đồng chí Lê Văn Mỹ sinh sống. Từ năm 1982 đến năm 1984, Đảng bộ xã đã nhân rộng mô hình canh tác giống lúa mới hai vụ ra toàn xã, đạt kết quả tốt. Xã Long Phú trở thành điển hình của huyện Long Mỹ về phong trào Hợp tác xã nông nghiệp với lối canh tác mới.

Khi đời sống kinh tế ở xã đã ổn định, đồng chí Lê Văn Mỹ chuyển qua chăm lo đến công tác giáo dục, nâng cao dân trí trong nhân dân. Số học sinh học xong cấp I lên cấp II trong xã ngày một đông, nhưng cơ sở trường cấp II không đủ để tiếp nhận học sinh chuyển lên. Đứng trước khó khăn ấy, đồng chí Lê Văn Mỹ đi từng nhà vận động nhân dân đóng góp lúa xây dựng trường cấp II. Vụ mùa năm 1983, đồng chí đã vận động được 285 gia lúa (gần 6 tấn). Số lúa này đồng chí đề nghị Công ty Lương thực tỉnh thu mua giá cao và đồng chí còn xin Ủy ban nhân dân tỉnh được 150.000 đồng cho xã xây dựng trường cấp II. Ủy ban nhân dân huyện cũng cho 20.000 đồng và xã đóng góp thêm 50.000 đồng, đồng chí Lê Văn Mỹ đã có tổng số tiền 255.700 đồng (giá xi măng lúc này là 10 – 12 đồng/bao).

Bằng số tiền ấy đồng chí đã kêu thợ và tự mình hàng ngày tới lui lo công việc xây dựng. Chỉ hơn 3 tháng (từ 4-5 đến 19-8-1984) Trường cấp II xã Long Phú đã hoàn tất, nằm uy nghi trên một diện tích 2 ha giữa trung tâm xã. Đây là Trường cấp II đầu tiên được xây dựng khang trang (tường xây, lợp phíp-rô xi-măng) của xã Long Phú.

Sau 9 năm lặn lội với sự nghiệp xây dựng quê hương (1977 – 1986), đồng chí Lê Văn Mỹ một phần vì tuổi già, một phần vì quá vất vả đã ngã bệnh phải đi nằm bệnh viện tỉnh. Theo bệnh án, bác sĩ đề nghị đồng chí Lê Văn Mỹ phải thường xuyên tái khám. Do đó đồng chí không thể ở quê được, phải thuê nhà ở đường Mậu Thân, thành phố Cần Thơ cho tiện việc điều trị.

Năm 1991, Sóc Trăng được tái lập, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thống nhất cấp căn nhà ở đường Phú Lợi, Phường 2, thị xã Sóc Trăng cho đồng chí Lê Văn Mỹ và chuyển về sinh hoạt ở Phường 2, để tiện chăm sóc sức khoẻ cho người cán bộ có công với sự nghiệp giải phóng quê hương Sóc Trăng.

Về sinh hoạt ở chi bộ hưu trí (một loại hình chi bộ thí điểm của thị xã), đồng chí Lê Văn Mỹ tuy tuổi già sức yếu, song đồng chí vẫn nhiệt tình tham gia các hoạt động trong chi bộ và đóng góp ý kiến rất nhiều cho cơ quan nghiên cứu lịch sử Đảng của tỉnh, nhất là lịch sử ngành Công an, Quân đội của tỉnh.

Đối với Chi bộ, đồng chí Lê Văn Mỹ đã phát huy tính năng động của mình, tham gia đi vận động, quyên góp quỹ xoá đói giảm nghèo phục vụ cho những gia đình cán bộ hưu trí gặp khó khăn. Đến nay đồng chí đã được 95 tuổi, song tinh thần vẫn minh mẫn, sáng suốt và luôn giữ mối quan hệ thân thiết với đồng chí, đồng bào. Từ người lớn đến các cháu nhỏ ai đã biết Bác Năm A (tức cụ Lê Văn Mỹ) đều kính trọng con người thuỷ chung son sắt với sự nghiệp cách mạng và giàu lòng yêu quê hương, đất nước.

Với bề dày thành tích và công trạng, đồng chí Lê Văn Mỹ đã được Đảng và Nhà nước phong tặng:

Huy hiệu 40 năm và 50 năm tuổi Đảng.

Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.

Huân chương Giải phóng hạng Nhất.

Huân chương Quyết thắng hạng Nhất.

Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

Huy chương vì sự nghiệp giai cấp Nông dân Việt Nam.

Huy chương vì sự nghiệp Văn hoá – Giáo dục.

Huy chương vì sự nghiệp Bưu Điện Việt Nam.

Huy chương vì sự nghiệp Giải phóng Phụ nữ Việt Nam.

Và nhiều bằng khen, giấy khen.